

Số:**719** /KH-UBND

Lai Châu, ngày 31 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Xây dựng Đề án, Nghị quyết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 08/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Chương trình làm việc năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-HĐND ngày 08/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về danh mục các nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2021;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án, dự thảo Nghị quyết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030 như sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc phát triển kinh tế - xã hội tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh trong những năm qua.

2. Xây dựng Đề án, dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030. Đồng thời xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030.

3. Việc xây dựng Đề án, dự thảo các Nghị quyết trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh phải cụ thể hóa Nghị quyết số 88/2019/QH14, Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Lai Châu đã đề ra. Tập trung phát triển sản xuất, giảm nghèo nhanh và bền vững, phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số.

B. XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, NGHỊ QUYẾT GIAI ĐOẠN 2021-2030

I- NỘI DUNG ĐỀ ÁN, NGHỊ QUYẾT GIAI ĐOẠN 2021-2030

Thực hiện đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2020, xác định những thành quả nổi bật, những hạn chế, yếu kém, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

II- HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, NGHỊ QUYẾT GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Hình thức xây dựng Đề án, Nghị quyết

Căn cứ đề cương, biểu mẫu kèm theo kế hoạch này UBND các huyện, thành phố triển khai xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gửi các sở, ngành để tổng hợp theo ngành, lĩnh vực.

Các sở, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành và đề cương, biểu mẫu tổng hợp các lĩnh vực ngành quản lý và gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp đề án và dự thảo Nghị quyết.

2. Thời gian xây dựng Đề án, Nghị quyết

- Thu thập, tổng hợp số liệu thông qua báo cáo hiện trạng tình hình thực hiện: UBND các huyện, thành phố căn cứ đề cương, biểu mẫu tiến hành tổng hợp, xây dựng báo cáo và gửi về các sở, ngành và UBND tỉnh trước ngày 03/4/2021 để tổng hợp.

- Các sở, ngành căn cứ nội dung đề xuất của các huyện, thành phố và chức năng nhiệm vụ của ngành tổng hợp nội dung Đề án theo lĩnh vực quản lý và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 07/4/2021.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành việc tổng hợp dự thảo lần 1 Đề án báo cáo UBND tỉnh và xin ý kiến tham gia các sở, ban, ngành, địa phương trước ngày 12/4/2021.

- Hoàn thành thông qua Ban Chỉ đạo, phiên họp UBND tỉnh tháng 4/2021.
- Hoàn thành thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 5/2021.

(Có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, UBND các huyện và thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trên cơ sở đề cương kèm theo kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện, tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đôn đốc, theo dõi việc tổ chức xây dựng Đề án, dự thảo Nghị quyết của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan trong quá trình tổng hợp xây dựng Đề án, Nghị quyết.

(có đề cương Đề án gửi kèm)

Căn cứ nội dung kế hoạch này, Uỷ ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CT MTQG;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng



BIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN
Kết quả thực hiện /KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Dự thảo văn bản giao nhiệm vụ cơ quan chủ trì triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh	Trình UBND tỉnh	Tháng 3/2021
2	Kế hoạch triển khai xây dựng Đề án, Nghị quyết. Xây dựng đề cương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Trình UBND tỉnh	Tháng 3/2021
3	Điều tra, tổng hợp số liệu, xây dựng Đề án cấp huyện	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ngành tỉnh	Đề án	Ngày 03/4/2021
4	Tổng hợp số liệu tại các sở, ngành và xây dựng đề án thuộc lĩnh vực quản lý.	Các sở, ngành	UBND các huyện, thành phố	Tổng hợp thông tin, số liệu báo cáo theo ngành, lĩnh vực quản lý	Ngày 07/4/2021
5	- Tổng hợp Đề án, dự thảo Nghị quyết - Xin ý kiến dự thảo Đề án, Nghị quyết.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hoàn thiện dự thảo Đề án, Nghị quyết	Tháng 12/4/2021

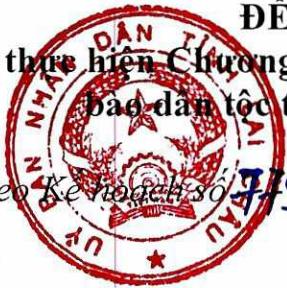
STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	Hoàn thiện nội dung Đề án, Nghị quyết trình phiên họp UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Hoàn thiện dự thảo Đề án, Nghị quyết trình UBND tỉnh	Tháng 4/2021
7	Hoàn thiện nội dung Đề án, Nghị quyết trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Dự thảo Đề án, Nghị quyết	Tháng 5/2021



ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý XÂY DỰNG

Đề án thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Lai Châu)



Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

II. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Thôn, bản,...; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).
- Hộ gia đình, cá nhân người DTTS.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS.
- Nhóm hộ và cộng đồng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

2. Phạm vi

Chương trình thực hiện ở địa bàn vùng dân tộc thiểu số trên phạm vi toàn tỉnh dành cho các đối tượng thụ hưởng của chương trình. Trong đó tập trung ưu tiên đầu tư cho địa bàn đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian thực hiện: 10 năm (2021-2030), chia làm 02 giai đoạn.

- Giai đoạn 1: 2021-2025;
- Giai đoạn 2: 2026-2030.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỜI GIAN QUA

I. NHỮNG YÊU TỐ TÁC ĐỘNG ĐỀN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Điều kiện tự nhiên

2. Điều kiện kinh tế
3. Điều kiện xã hội

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỀU SỐ, MIỀN NÚI HIỆN NAY

1. Tổng quan về dân số, phân bố dân cư

Tỉnh ta có ... DTTS, với ... người, hộ (chiếm ...% dân số toàn tỉnh). Trong đó có ... dân tộc có dân số trên 50.000 người, ... dân tộc có dân số dưới 20.000 người, trong đó có ... dân tộc có dân số dưới 1.000 người gồm: ...

Cư trú thành ... xã của ... huyện, ... xã, phường của thành phố. Trong đó: Có ... người, ... hộ, thuộc ... DTTS, ... xã các đặc biệt khó khăn.

Tuổi thọ trung bình của người DTTS hiện nay là tuổi thấp hơn so với tuổi thọ bình quân của cả tỉnh là ... tuổi. Sự chênh lệch về tuổi thọ bình quân nói lên ...

Tỉ lệ tảo hôn của ... DTTS là ...%; Tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống trong các DTTS trung bình là ...%, cá biệt ở một số dân tộc có tỷ lệ này trên ...% như: ...

2. Thực trạng kinh tế, xã hội

2.1. Về thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số năm 2020 là ... triệu đồng/người/năm, bằng ... so với mức bình quân chung của cả tỉnh.

(Đề nghị UBND các huyện hướng dẫn các xã thống kê, xác định mức thu nhập bình quân đầu người dân tộc thiểu số năm 2020 chính xác theo từng xã để làm cơ sở tính toán cho giai đoạn sau hợp lý, bổ sung thêm biểu thống kê cụ thể)

2.2 Về cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông: Có .../... xã có đường ô tô đến trung tâm được rải nhựa hoặc bê tông; có ... thôn, bản có đường giao thông được cứng hóa đi đến trung tâm xã, còn ... thôn, bản chủ yếu là đường đất, đường tạm, đi lại bằng xe máy, xe đạp.

- Về thủy lợi: Số lượng ... công trình; số ... km kênh mương; tỷ lệ ...% kiên cố hóa kênh mương; tỷ lệ diện tích đất canh tác được tưới của các xã đạt ...%.

- Về hạ tầng lưới điện: Số ... xã chưa có điện lưới; ... thôn, bản chưa có đường điện hạ thế; số hộ gia đình chưa được sử dụng điện; còn ... thôn, bản phải sử dụng đèn thắp sáng và các loại nhiên liệu khác; còn ... thôn, bản chưa có điện. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện của cả vùng đồng bào DTTS đến năm 2020, đạt ...%.

- Về cơ sở vật chất trường học: Đánh giá hệ thống trường học, phòng học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông...), nhà ở công vụ cho giáo viên; nhà ở nội trú (nêu rõ số lượng, chất lượng, tỷ lệ kiên cố hóa, bán kiên cố, số phòng học tạm, đơn sơ,).

- Về cơ sở hạ tầng y tế: Toàn vùng có ... trạm y tế, trong đó ... trạm y tế xã được kiên cố, ... trạm y tế chưa được kiên cố và nhà tạm, còn ... trạm y tế cần được nâng cấp và kiên cố hóa.

Có ...% xã thuộc vùng đồng bào DTTS có trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; có ...% số trạm y tế ở vùng đồng bào DTTS có bác sỹ, y tá khám chữa bệnh cho người dân.

- Hạ tầng văn hóa - thông tin: Số nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng đã được đầu tư; tỷ lệ xã đã có nhà văn hóa; còn ... xã và ... thôn, bản vùng đồng bào DTTS chưa có nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng. Tỷ lệ thôn, bản có loa truyền thanh; ... hộ gia đình chưa được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Phát triển cơ sở hạ tầng khác: ...

2.3. Về tỷ lệ hộ nghèo, sinh kế và điều kiện sống của người dân:

- Về tỷ lệ hộ nghèo: Tính đến năm 2020, hộ nghèo trong DTTS trong tổng số hộ nghèo cả tỉnh chiếm ...%; còn ... DTTS có tỷ lệ hộ nghèo trên ...% (cao gấp ... lần so với bình quân chung của cả tỉnh là ...%).

- Về đất đai: Có ... hộ chưa DTTS chưa có đất sản xuất, chiếm ...%.

- Về tình trạng lao động và việc làm của người DTTS: Có ...% lao động người DTTS được qua đào tạo (từ sơ cấp nghề trở lên), bằng ... so với tỷ lệ trung bình của cả tỉnh/huyện. Tỷ lệ thất nghiệp người DTTS từ 15 tuổi trở lên chiếm ...%; có khoảng ... người làm lao động tự do (làm nghề đơn giản).

- Thực trạng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: về trình độ phát triển sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, các mô hình sản xuất có hiệu quả, ko có hiệu quả, liên kết, chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP....

- Về tín dụng đối với hộ đồng bào DTTS: Có ... khách hàng là hộ đồng bào DTTS thụ hưởng hầu hết các chương trình tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội, với tổng dư nợ ... tỷ đồng, chiếm ...%/tổng dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội, dư nợ bình quân một hộ đồng bào DTTS đạt ... triệu đồng/hộ (Trong khi bình quân chung toàn tỉnh/huyện là ... triệu đồng/hộ).

Đánh giá về nguồn vốn hiện tại bố trí cho các chương trình tín dụng chính sách, dự án dành cho đồng bào DTTS ...

2.4. Về điều kiện sống của người dân

- Về tình trạng nhà ở: Có ... hộ gia đình có nhà ở kiên cố và bán kiên cố, chiếm ...% tổng số hộ DTTS; có ... hộ gia đình có nhà thiếu kiên cố và đơn sơ, chiếm ...% tổng số hộ DTTS.

- Về tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh: Có ...% người DTTS chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh. Đánh giá về thực trạng người DTTS chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh.

2.5. Về giáo dục - đào tạo

Còn ...% người DTTS đi học đúng độ tuổi (*tính cho tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông*). Có ...% người DTTS đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học phổ thông. Đánh giá thực trạng này

Còn ...% người DTTS chưa biết đọc, biết viết tiếng Việt. Các nhóm Mảng, Lụ, La Hủ có ...% dân số không biết chữ.

Có ...% lao động DTTS chưa qua đào tạo, bằng ... so với tỷ lệ trung bình lực lượng lao động toàn tỉnh/huyện.

2.6. Về văn hóa - thông tin

- Về văn hóa vật thể: Đánh giá thực trạng về nhà cửa, đèn thò, miếu mạo, lăng tẩm và đặc biệt là các di tích văn hóa, lịch sử, tự nhiên, ... ở vùng đồng bào DTTS; trang phục, lễ phục truyền thống và công cụ, dụng cụ, nhạc cụ ... của cộng đồng các DTTS được sử dụng trong các lễ hội và đời sống lao động, sinh hoạt hàng ngày.

- Về văn hóa phi vật thể: Đánh giá giá trị văn hóa phi vật thể đặc sắc như ngôn ngữ truyền thống, sử thi và các điệu dân ca, dân vũ, tín ngưỡng dân tộc ... và đặc biệt là phong tục tập quán tốt đẹp của cộng đồng các DTTS.

2.7. Thực trạng quy hoạch, sắp xếp, bố trí dân cư:

Trong giai đoạn 2011-2020 đã bố trí, sắp xếp được.... hộ (phân theo đối tượng: di cư tự do, thiên tai, biên giới, tái định cư các thủy điện lớn...), đánh giá hiện trạng về cơ sở hạ tầng, đời sống, sản xuất của người dân nơi ở mới, mức độ đáp ứng đầu tư so với nhu cầu ...

2.8. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Tình hình địa bàn, nhất là các địa bàn các bản, xã trọng điểm, đảm bảo ổn định vững chắc an ninh nông thôn ...

Công tác phòng chống ma tuý; quản lý tốt các điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo, ngăn chặn ảnh hưởng của tà đạo, đạo lạ và truyền đạo trái pháp luật ...

2.9. Xây dựng hệ thống chính trị

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền trong chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự: ...

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ: ...

2.10. Thực trạng công tác bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Nhận thức về giới, công tác tuyên truyền, truyền thông, tình trạng phân biệt đối xử, bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ....

2.11. Thực trạng kinh tế - xã hội nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (Si La, Cống, Mảng, Lự, La Hủ).

- Tổng số dân tộc thiểu số chia theo từng dân tộc, cư trú tại địa bàn các xã....huyện....

- Thu nhập, đói nghèo, trình độ phát triển sản xuất, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, việc làm, tảo hôn, tai tệ nạn xã hội.....

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả
2. Hạn chế, yếu kém
3. Nguyên nhân: khách quan, chủ quan

Phần thứ ba

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

III. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương, đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào DTTS so với bình quân chung của cả tỉnh; đến năm 2025 giảm ...% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; đến năm 2030 giảm còn.....% xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc

văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phân đấu mức thu nhập bình quân của người DTTS đạt ... triệu đồng/người/năm, tăng ... lần so với năm 2020;

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS mỗi năm giảm trên ...%;

- Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; ...% thôn, bản có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. ...% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; ...% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; ...% dân số trong đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ...% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh;

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định ...% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí ...% số hộ dân tộc thiểu số ở các vùng ĐBKK, biên giới, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên ...%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên ...%, học trung học cơ sở trên ...%, học trung học phổ thông trên ...%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên ...%;

- Tỷ lệ ...% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên ...% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới ...%;

- ...% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số;

- ...% thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; ... thôn, bản có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;

3. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- Cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, tạo sinh kế giải quyết những vấn đề bức thiết của nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; hỗ trợ tạo mô hình sinh kế, ổn định đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần tăng thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số trên ... lần so với 2020.

- Nhựa hóa, bê tông hóa hơn ...km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân; cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III) và thôn, bản đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết nước sinh hoạt cho hơn ... hộ; xây dựng ... công trình nước sinh hoạt tập trung. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học ở ... trường Phổ thông Dân tộc nội trú, ... trường Phổ thông Dân tộc bán trú; ... cơ sở dự bị đại học và đại học.

- Sắp xếp, ổn định dân cư cho hơn ... hộ dân tộc thiểu số chưa được ổn định thuộc diện di cư tự phát; định canh, định cư bền vững cho hơn ... hộ dân tộc thiểu số; bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, biên giới và khu vực nguy cơ cao về thiên tai cho hơn ... hộ.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào. Trong đó: đất ở cho hơn ... hộ; nhà ở cho hơn ... hộ; giải quyết sinh kế cho hơn ... hộ;

- Thực hiện chương trình “Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường” cho hơn ... em học sinh dân tộc thiểu số khó khăn/năm.

- Phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế cho tối thiểu ... phụ nữ trong thai kỳ và sinh con; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho ...% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số....

- Dạy nghề cho hơn ... người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho hơn ... hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Tổ chức ... lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ ... dự án sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; xây dựng ... câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ đầu tư xây dựng ... điểm văn hóa gắn với du lịch ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ...

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho khoảng ... cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở; hỗ trợ, tạo điều kiện cho hơn ... người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức...

4. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, tiếp tục điều chỉnh ban hành kế hoạch cho giai đoạn 2026-2030, phần đầu thực hiện đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- Thu nhập bình quân của người DTTS bằng 1/2 bình quân chung của cả tỉnh/huyện; Giảm hộ nghèo xuống dưới ...%. Cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; ...% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới; Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS, hàng năm thu hút ...% lao động sang làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có ...% lao động người DTTS biết làm các ngành nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ;
- Phân đấu có ...% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hoá;
- Xóa tình trạng nhà ở tạm, dột nát; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng;
- Trên ...% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH và đời sống của người dân;
- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào DTTS. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí ...% hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 được chia thành 10 dự án thành phần, gồm:

1. Hỗ trợ tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.
2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.
3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.
4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.
5. Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch
7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng

8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

9. Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

10. Truyền thông, vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Căn cứ vào dự thảo Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025 do Ủy ban Dân tộc xây dựng, đề nghị UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan, theo chức năng nhiệm vụ rà soát, xác định đối tượng, xây dựng nội dung, nhiệm vụ, dự kiến nguồn kinh phí cụ thể thực hiện từng dự án, tiểu dự án thành phần, gồm các nội dung như:

- Đối tượng
- Phạm vi
- Mục tiêu, chỉ tiêu
- Nội dung (nhiệm vụ): có số liệu và thuyết minh cụ thể từng hoạt động
- Dự kiến nguồn kinh phí: Trung ương, địa phương, vốn đầu tư, vốn SN....
- Tổ chức thực hiện: Cơ quan chủ trì, cơ quan, địa phương phối hợp ...

(Có dự thảo Báo cáo nghiên cứu khả thi chương trình, Kết quả điều tra các dân tộc tỉnh Lai Châu; Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 19/01/2021 về kết quả rà soát và danh sách chi tiết xác định các xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. gửi kèm theo để các đơn vị nghiên cứu, rà soát)

V. TỔNG MỨC VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Giai đoạn 2021-2025.

Tổng vốn:...tỷ đồng. Trong đó chia ra: Ngân sách trung ương (vốn đầu tư, vốn sự nghiệp); ngân sách địa phương (vốn đầu tư, vốn sự nghiệp); vốn tín dụng chính sách và các nguồn vốn huy động, lồng ghép khác.

2. Giai đoạn 2021-2030: Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện là: tỷ đồng

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp tỉnh

2. Cấp huyện

- 3. Cấp xã
- 4. Chế độ thông tin, báo cáo

VII- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- 1. Đề xuất
- 2. Kiến nghị

PHẦN KẾT LUẬN

**Biểu TH
DÂN
BIÊU CHÍNH SÁCH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG
ĐẾN 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

STT	Chi tiêu	ĐVT	Hiện trạng năm 2020	Mục tiêu NQ 88 đến 2025	Trong đó					Định hướng đến 2030	Ghi chú
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025		
-	Tỷ lệ phân tích thai trước khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự giúp của cán bộ y tế	%		80,0							
-	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng nhẹ cân	%		>15							
6	Văn hóa										
-	Tỷ lệ thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng	%		80,0							
-	Tỷ lệ thôn, bản có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống	%		50,0							
7	Thông tin				50,0						
-	Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh	%		100,0							



Biểu I



BIỂU TƯNG HỢP KINH PHI DỤ AN I

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN

Đơn vị tính: Triệu đồng



NỘI DUNG I: HỖ TRỢ ĐẶT Ổ

Đơn vị tính: Triệu đồng



NỘI DUNG 2: HỒ TRỌNG NHÀ Ở

Đơn vị tính: Triệu đồng



NỘI DUNG 3: HỖ TRỢ ĐẤT SẢN XUẤT, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ

Đơn vị tính: Triệu đồng



		b	<p>N</p> <p>riều hợp là dưa hấu dái sản xuất hoặc chuyển đổi nghề khoa, công nghiệp... Chính sách hỗ trợ khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Các sản xuất bị mất do ảnh hưởng ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai như Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, cải tạo lại. Được hỗ trợ chuyên đổi nghề nhưng do hoàn cảnh bá khát không dẫn đến mất sức lao động, mất việc làm</p>
c	Một số trường hợp cá biệt đối với các hộ trước đây đã chuyển nhượng thê chấp đất sản xuất, nay không còn đất, nhưng thực sự có kinh nghiệm sản xuất, có nhu cầu đất để sản xuất và được người nhận chuyển nhượng, thê chấp đồng ý cho thuê lại đất với giá thấp hoặc vận động được bà con thân tộc nhượng bán với giá rẻ thì được xem xét thuộc đối tượng thực hiện		
d	Hỗ trợ chuyên đổi nghề		
	- Mua sắm may móc, nông cụ		
	- Học nghề, chuyên nghề phi nông nghiệp		
2	- Học nghề, xuất khẩu lao động		
III	Huyện ...		
1	Xã ...		
2	Xã ...		



NỘI DUNG 4: HỖ TRỢ NUỐC SINH HOẠT

Biển
T.4



BIEU TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN 2
QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Tổng số hộ	Trong đó				Định hướng kinh phí GD 2026 - 2030	Ghi chú
			Tổng kinh phi GD 2021 - 2025	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn khác		
			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		
1	2	3	4	5	7	8	9	10
TỔNG CỘNG								
I Bố trí sắp xếp ổn định dân cư tự do								
1	Huyện ...							
2	Huyện ...							
II Bố trí định canh định cư cho hộ DTTS								
1	Huyện ...							
2	Huyện ...							
III Bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới								
1	Huyện ...							
2	Huyện ...							
IV Bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng ĐBKK và khu vực cần thiết khác								
1	Huyện ...							
2	Huyện ...							

DỰ ÁN CHI TIẾT QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế (hộ)	Thời gian thực hiện	Dự kiến TMĐT	<i>Trong đó</i>			Hiện trạng, sự cần thiết đầu tư ⁽¹⁾	Nội dung, quy mô đầu tư ⁽²⁾	Ghi chú
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TỔNG CỘNG											
A Giai đoạn 2021-2025											
I Huyện											
1	Dự án 1....										
2	Dự án 2....										
B Giai đoạn 2026 - 2030											
I Huyện											
1	Dự án 1....										
2	Dự án 2....										

Ghi chú: (1) : *Đánh giá rõ hiện trạng, tính cấp thiết phải đầu tư, bao nhiêu hộ đang ở tình trạng (đi cư tự do, định canh định cư, biên giới, thiên tai, thiếu đất sx, nước sinh hoạt...), cần di chuyển bồ trĩ tập trung về vị trí nào (cách nơi ở cũ bao nhiêu km,...)*
(2) *Dự kiến nội dung quy mô đầu tư cụ thể: San gạt mặt bằng...ha, đường giao thông dài km, cấp đường, nước sinh hoạt bao nhiêu km, bao nhiêu phòng học,... hỗ trợ di chuyển, sản xuất,...*
cho bao nhiêu hộ...



BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN 3
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, PHÁT HUY TIỀM NĂNG, THẾ MẠNH CỦA CÁC VÙNG MIỀN ĐÈ SẢN XUẤT HÀNG HÓA
THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Giai đoạn 2021 - 2025			Tổng kinh phí GD 2021 - 2025	Định hướng kinh phí GD 2026 - 2030
		Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)	Ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp)	Vốn tín dụng chính sách		
1	TỔNG CỘNG	2	3	4	5	6
I Triển dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân						
1	Huyện ...					
2	Huyện ...					
II Triển dự án 2: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN						
1	Huyện ...					
2	Huyện ...					
III Triển dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi						
1	Huyện ...					
2	Huyện ...					



TIỂU DỰ ÁN 1: PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG, LÂM NGHIỆP GẦN VỚI BẢO VỆ RỪNG VÀ NÂNG CAO THU NHẬP CHO NGƯỜI DÂN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm	Đơn vị	Khối lượng	Thời gian thực hiện	Dự kiến TMĐT	Trong đó			Sự cần thiết, nội dung, quy mô đầu tư (Đầu tư theo chương trình, đề án, NQ, nội dung, quy mô đầu tư, sơ bộ hiệu quả đầu tư...)	Ghi chú						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp							
1							3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14
TỔNG CỘNG																	
A Giai đoạn 2021-2025																	
I Huyện ...																	
(1) Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bồi sung												Ha	Ha	Ha	Ha	Ha	Ha
(3) Hỗ trợ trồng rừng sản xuất												”	”	”	”	”	”
(4) Hỗ trợ trồng rừng cây...												”	”	”	”	”	”
(5) Trồng rừng phòng hộ												Ha	Ha	Ha	Ha	Ha	Ha
- Dự án trồng cây...												”	”	”	”	”	”
- Dự án trồng cây...												”	”	”	”	”	”
(6) Trợ cấp gạo trồng rừng cho hộ gia đình nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ												Hộ	Hộ	Hộ	Hộ	Hộ	Hộ
B Giai đoạn 2026-2030																	
I Huyện ...																	
(1) Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng												Ha	Ha	Ha	Ha	Ha	Ha
(3) Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bồi sung												Ha	Ha	Ha	Ha	Ha	Ha
(4) Hỗ trợ trồng rừng sản xuất												”	”	”	”	”	”
- Dự án trồng cây...												”	”	”	”	”	”
- Dự án trồng cây...												”	”	”	”	”	”



Biết

TIÊU ĐIỂM KHÔNG TÙNG
TIÊU ĐIỂM KHÔNG TÙNG

SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ, VÙNG TRỒNG ĐƯỢC LIỀU QUÝ KHÔI NGIỆP VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÙNG ĐÔNG BÀO DTS&MN

Đơn vị lính: Triệu đồng

	Hỗ trợ đường giao thông kết nối đặt chuẩn cấp V miền núi, hẻm núi, đường đi qua vùng đặc biệt khó khăn - cấp thoát nước để phục vụ dự án. Nhà nước hỗ trợ bồi thường/đài phun và không quá 05 tỷ đồng đầu tư xây dựng các công trình giao thông
	Hỗ trợ 60% kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở chế biến được liệu quý và mía, hỗ trợ tối đa không quá 15 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án
	Nhà nước hỗ trợ 70% kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản được liệu quý (gỗ mía sấy, chiếu xạ, khử trùng, đóng lạnh, bảo quản sinh học...) với mức hỗ trợ tối đa không quá 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và mua thiết bị
	Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ với mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/lao động, thời gian hỗ trợ 03 tháng
	Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh; tổng mức hỗ trợ cho 01 dự án tối đa không quá 10% tổng mức đầu tư dự án và không quá 01 tỷ đồng
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng với mức hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện, không quá 300 triệu đồng/dự án/bản quyền/công nghệ
	Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi, tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án
	Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chủ kỹ sản xuất, khai thác sản phẩm
	Hỗ trợ tiếp cận vốn vay Ngân hàng Chính sách với lãi suất áp dụng mức cho vay cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trẻ là người DTTS (3,96%/năm) với tổng mức vay không quá 45% tổng mức đầu tư dự án và không quá 96 tỷ đồng đối với dự án Vùng trũng được liệu quý mỗi và 92 tỷ đồng đối với dự án Ký hạn khoản vay tối đa là 10 năm, nhà nước hỗ trợ lãi suất cho khoản vốn vay tại Ngân hàng Chính sách là 03%/năm trong 05 năm từ 2021 đến 2025



(2) Dự án: chiết các nội dung hỗ trợ như sau

**c
Hỗ trợ khai thác kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư
về công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo DTTS&MN**

(1) Hỗ trợ xây dựng nền tảng khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh

Hỗ trợ về sản xuất, kinh doanh: trừ các hỗ trợ lãi suất khác, các

mô hình được nhận thêm khoản hỗ trợ lãi (cho các khoản lãi vay

phát sinh trong giai đoạn 2020-2025) với mức tối đa là 6%/năm

Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật

sản xuất tại hiện trường, nhưng không quá 30 triệu/khóa đào tạo,

tối đa 05 khóa/mô hình

Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở vien, trường đê

nghiên cứu thử nghiệm phát triển sản phẩm dịch vụ không quá 30

triệu/hợp đồng và tối đa 05 hợp đồng/mô hình

Hỗ trợ 75% chi phí thiết kế bao bì, nhãn mác, quảng cáo, xây

dụng thương hiệu sản phẩm, tối đa không quá 150 triệu đồng/mô

hình

(2) Hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS & MN

Tổ chức hội chợ giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và thu

hút đầu tư vùng DTTS & MN cấp tỉnh với mức kinh phí tối thiểu

là 2 tỷ 200 triệu/hội chợ

Tổ chức diễn đàn (01 diễn đàn/năm) phát triển dân tộc thiểu số và

thu hút đầu tư vùng DTTS & MN với mức kinh phí tối thiểu 1 tỷ

đồng từ nguồn ngân sách nhà nước

Tổ chức 05 chương trình giao lưu (mỗi năm 01 chương trình) văn

hóa, thông thương hàng hóa DTTS & MN khu vực biên giới với

mức chi phí tối thiểu là 2,81 tỷ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Triển khai các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vùng DTTS &

MN khác (khảo sát, đánh giá...) với mức kinh phí tối thiểu là 140

triệu/năm

(3) Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN

Tổ chức các hoạt động kết nối tiêu thụ, các phiên chợ văn hóa, các

lễ hội gắn thương mại với du lịch, các hoạt động quảng bá, xây

dựng cảm nang giới thiệu các sản phẩm của vùng

ĐBDTTS&MN... Dự kiến kinh phí: 3 tỷ đồng/năm



Thực hiện các hoạt động truyền thông (xây dựng chuyên trang, chuyên mục báo chí, truyền hình, phòng sự...) nhằm quảng bá các sản phẩm của vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức cuộc thi "Hàng Việt Nam chất lượng cao" cho vùng ĐBDTTS&MN. Dự kiến kinh phí: 3 tỷ đồng/giá trị.							
Hỗ trợ xây dựng một số mô hình nhằm tiêu thụ sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho địa phương: mô hình sinh kế cộng đồng; các mô hình thương mại hai chiều... 2 tỷ đồng/năm							
- Tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại tại vùng ĐBDTTS & MN: 2,5 tỷ đồng							
2 Xã ...							
III Huyện ...							
1 Xã ...							
2 Xã ...							

Ghi chú:

Đối tượng: Các hộ nghèo, cận nghèo và một số hộ không thuộc hộ nghèo ở thôn ĐBKK, xã KVIII vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị.

Địa bàn: Các xã khu vực III và thôn ĐBKK vùng DTTS&MN

Định mức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 450 triệu đồng/xã khu vực III/năm, 75 triệu đồng/thôn đặc biệt khó khăn/năm.

Định mức vốn vay từ ngân hàng Chính sách Xã hội: không quá 900 triệu đồng/xã Khu vực III/năm; không quá 150 triệu đồng/thôn đặc biệt khó khăn/năm, thời hạn vay không quá 36 tháng, lãi suất bằng 50% lãi suất tín dụng chính sách cho người nghèo từng thời kỳ

TIỀU DỤ ÁN 3: PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI - MÔ HÌNH BỘ ĐỒI GẮN VỚI DÂN BẢN VÙNG DTT&MN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Trong đó		Định hướng kinh phí GĐ 2026 - 2030	Ghi chú		
			Tổng kinh phí GĐ 2021 - 2025	Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
TỔNG CỘNG								
I	Huyện ...							
1	Xã ...							
a	Hỗ trợ các dự án, mô hình chăn nuôi							
(1)	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi							
-	Con giống (Trâu, Bò, Dê, Ngựa, Lợn, Gà, Ngan, Vịt, Chim, Cá...)							
-	Chuồng trại							
-	Thức ăn							
-	Tròng cỏ (nuôi Bò, Trâu)							
-	Thuốc và vật tư thú y, vắc xin ...							
(2)	Chế biến thức ăn chăn nuôi tại chỗ							
-	Máy móc (nghiền, sấy, cán viên, đóng gói...)							
-	Nhà xưởng (thông thường)							
-	Bao bì sản phẩm							
-	Thiết bị phụ trợ khác...							
(3)	Tập huấn, tu văn kỹ thuật gắn với nhiệm vụ xây dựng thẻ trận quốc phòng an ninh							



	Hoạt động khác (quản lý, thăm quan, sơ kết, tổng kết...)							
	Hỗ trợ các dự án mô hình trồng trọt (phát triển cây trồng phù hợp với điều kiện vùng, miền)							
	(1) Hỗ trợ phát triển trồng trọt							
	Cây giống (Cây lương thực: Lúa, Ngô, Khoai, Sắn...; Cây lâm sản: Hồi, Quế, Mắc ca, Dâu...; Cây ăn quả: Xoài, Bơ, Mít, Hồng Nhãn, Cam...; Cây dược liệu: Ba kích, Sâm các loại, Dương quy, Xạ đen, An Xoa, Sa nhân...).							
	- Phân bón;							
	- Thuốc bảo vệ thực vật;							
	- Máy móc (cơ giới hóa sản xuất).							
	- Công cụ hỗ trợ khác.							
	(2) Tập huấn, tư vấn kỹ thuật gắn với nhiệm vụ xây dựng thể trạng quốc phòng an ninh							
	(3) Hoạt động khác (quản lý, thăm quan, sơ kết, tổng kết...)							
	c Cán bộ, chiến sỹ Biên phòng nâng bước em tới trường							
	Con em đồng bào các xã biên giới khu vực đồng bào DTTS&MN có hoàn cảnh khó khăn được các đồn biên phòng nhận nuôi tại đồn được hưởng trợ cấp sinh hoạt và học tập hàng tháng (12 tháng/năm) như chế độ học sinh các trường dân tộc nội trú từ khi được nuôi tại đồn biên phòng đến đủ 18 tuổi							
	Con em đồng bào các xã biên giới khu vực đồng bào DTTS&MN có hoàn cảnh khó khăn được các đồn biên phòng hỗ trợ chăm sóc tại gia đình được hưởng trợ cấp như chế độ học sinh bán trú vùng đồng bào DTTS&MN từ khi được nhận hỗ trợ đến đủ 18 tuổi.							
	2 Xã ...							
	III Huyện ...							
	1 Xã ...							
	2 Xã ...							

ĐẦU TƯ CƠ SỞ HÀ TĂNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỀU SỐ VÀ MIỀN NÚI VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG CỦA LĨNH VỰC DÂN TỘC



BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐƯỜNG ÁN



BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN S

PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Đơn vị tính: Triệu đồng

TIẾP ĐỘI MÓI HOẠT ĐỘNG, CÙNG CỔ PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ, TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BẢN TRÚ, TRƯỜNG PTDT CÓ HỌC SINH Ở BẢN TRÚ VÀ XÓA MÙ CHỮ CHO NGƯỜI DÂN VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế (phòng..)	Thời gian thực hiện	Trong đó			Hiện trạng, sự cần thiết đầu tư ⁽¹⁾	Nội dung, quy mô đầu tư ⁽²⁾	Ghi chú
					Ngân sách	Ngân sách địa phương	Nguồn khác			
1	2	3	4	5	6	7	9	11	12	13
TỔNG CỘNG										
A	Đầu tư trường PTDTBT									
*	Giai đoạn 2021-2025									
I	Huyện ...									
1	Dự án 1...									
2	Dự án 2...									
*	Giai đoạn 2026 - 2030									
I	Huyện ...									
1	Dự án 1...									
2	Dự án 2....									
B	Đầu tư trường PTDTNT									
*	Giai đoạn 2021-2025									
I	Huyện ...									
1	Dự án 1...									
2	Dự án 2....									
*	Giai đoạn 2026 - 2030									
I	Huyện ...									
1	Dự án 1...									
2	Dự án 2....									

Ghi chú: (1): Đánh giá rõ hiện trạng, tính cấp thiết phải đầu tư của từng loại công trình (tình trạng công trình hiện nay, chưa được đầu tư hoặc đã đầu tư nhưng xuống cấp, hư hỏng... phục vụ nhu cầu cho bao nhiêu học sinh...)

(2) Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư cụ thể: xây dựng mới hoặc sửa chữa bao nhiêu phòng học phòng ở giáo viên, học sinh, công trình vệ sinh, cấp nước,...



DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỆU SƠ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

DỰ ÁN TĂNG HẠN SỐ KHỎE NHÂN DÂN, NÂNG CAO THIẾT TRẠNG, TÀM VÓC NGƯỜI DÂN TỘC THIẾU SỐ; PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Khối lượng	Trong đó												Đơn vị tính: Triệu đồng	
				Tổng kinh phí Ngân sách Trung ương (vốn đầu tư phát triển)			Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)			Tổng kinh phí Ngân sách Địa phương (vốn đầu tư phát triển)			Tổng kinh phí Định hướng GD 2030				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
TỔNG CỘNG																	
I Huyện ...																	
<i>1 Hợp phần 1. Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>																	
<i>a Hoạt động 1.1. Đầu tư xây dựng mới, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho TTYT xã</i>																	
(1) Đầu tư xây dựng y tế xã là các trạm chia kiêm cổ (dự kiến 04 tỷ đồng/trạm)																	
(2) Đầu tư cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã là các trạm chia kiêm cổ, xuống cấp, hư hỏng (800 triệu đồng/trạm)																	
(3) Bổ sung trang thiết bị y tế (các trạm chia kiêm cổ, túi truyền thông cho các trạm y tế xã và nhân viên y tế thôn bản																	
<i>Hoạt động 1.2. Cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho TTYT huyện:</i>																	
<i>b Dự án lựa chọn đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo và bổ sung các trang thiết bị y tế cần thiết cho Trung tâm y tế huyện vùng miền núi thắt sợi khó khăn, khoang cách địa lý khó khăn với tuyển tính (trong số 04 huyện nghèo)</i>																	
<i>c vùng khó khăn:</i>																	
(1) Hỗ trợ đào tạo bác sĩ chuyên khoa II cho bác sĩ chuyên khoa I tuyển huyện																	
(2) Hỗ trợ đào tạo bác sĩ chuyên khoa I cho bác sĩ tuyển huyện hoặc sinh viên y khoa đã tốt nghiệp các trường đại học y trong cả nước (tùi tiện người DTTS và ở huyện nghèo, khó khăn) cam kết công tác lâu dài tại đơn vị y tế cơ sở																	
(3) Hỗ trợ đào tạo học sinh, sinh viên đã trúng tuyển ngành điều dưỡng trình độ đại học tại các trường đại học trong cả nước (tùi tiện người DTTS và ở huyện nghèo, khó khăn) cam kết công tác lâu dài tại đơn vị y tế cơ sở																	



(4)	Hỗ trợ đào tạo học sinh sinh viên đã trúng tuyển nhóm ngành kỹ thuật y học trình độ đại học tại các trường đại học trong cả nước (ưu tiên người DTTS và ở huyện nghèo, làn khâm) cam kết công tác lâu dài tại đơn vị y tế cơ sở						
d	Hoạt động 1.4. Hỗ trợ thuyền giáo lý khẩn cấp về trạm y tế xã						
	Sở Y tế xây dựng dự án "Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật, phương pháp giải đoạn 2019-2025" của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt và bao đảm kinh phí hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật của bệnh viện tuyến trên thuộc địa phương quan lý cho các trạm y tế để thực hiện Đề án.						
e	Hoạt động 1.5. Đào tạo y học gia đình cho nhân viên TYT xã						
	Đào tạo nhân lực cho tuyến y tế các tỉnh khó khăn chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý học gia đình để quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng như tăng huyết áp, đái tháo đường và thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân. Các hoạt động của Dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia dân số sẽ giúp các địa phương triển khai thành công hoạt động này						
f	Hoạt động 1.6. Hỗ trợ phụ cấp cho có đỡ thôn bản						
	Dự kiến CĐTB người dân tộc thiểu số sẽ được hưởng phụ cấp của nhân viên Y tế thôn bản theo Quyết định 75/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bằng nguồn ngân sách của các địa phương.						
g	Hoạt động 1.7. Hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm						
	Dự án sẽ hỗ trợ tổ chức các điểm tiêm chủng ngoại trạm ở một số xã miền núi, đặc biệt khó khăn, mỗi xã tối đa 5 điểm.						
h	Hoạt động 1.8. Hỗ trợ người dân tộc thiểu số và miền núi tham gia bảo hiểm y tế						
	Dự án sẽ hỗ trợ một phần mua bảo hiểm y tế (phần còn lại do ngân sách địa phương đóng) để mua thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số nếu ko đủ điều kiện được hỗ trợ theo Luật Bảo hiểm y tế						
2	Hợp phần 2. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS & MN đến năm 2030						
a	Hoạt động 2.1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát; chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.						
(1)	Truyền thông, vận động chính sách, pháp luật về dân số, hôn nhân và già dinh; Tổ chức tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;						
(2)	Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị y tế kết hợp với tăng cường năng lực cán bộ chuyên môn kỹ thuật theo hướng mở rộng, phổ cập dịch vụ tối tuyền cơ sở						
(3)	Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh						

(4)	Hỗ trợ nhằm đạt thành niêm yết, điều tra dân số, khám tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, bao gồm cả việc thực hiện dân số, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh			
b	Hoạt động 2.2. Đào tạo phục vụ chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi Thiên tài với già hóa dân số hành			
(1)	Tăng cường tuyển dụng, vận động; xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc; nâng cao sức khỏe người cao tuổi			
(2)	Tổ chức chiến dịch truyền thông, tư vấn và khám sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, bao gồm cả khuyến khích, hỗ trợ người cao tuổi tham gia			
(3)	Bổ sung trang thiết bị, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tư vấn, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng			
c	Hoạt động 2.3. Ôn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới			
	Tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú, biên giới phù hợp tâm lý, tận quan của đồng bào sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới			
(1)	Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới. Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình phù hợp tại các cơ sở y tế			
(2)	Kiểm soát, quản lý dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới. Rà soát thông tin, cơ sở dữ liệu; cung cấp, kiện toàn kho dữ liệu chuyên ngành dân số; chia sẻ, kết nối với cơ sở dữ liệu các ngành liên quan			
(3)	Khảo sát để xuất chính sách dân số, thử nghiệm mô hình can thiệp với đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới			
(4)				
d	Hoạt động 2.4. Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
(1)	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý dân số			
(2)	Giám sát, đánh giá, quản lý			
e	Hoạt động 2.5. Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
(1)	Thay đổi và nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi của cộng đồng người dân tộc thiểu số trong việc thực hành sàng lọc bệnh thalassemia			
(2)	Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trong việc chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và tư vấn phòng bệnh, giảm thiểu các biến chứng của cơ sở y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.			
(3)	Xây dựng mô hình rà soát và quản lý bệnh di truyền Thalassemia cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số			
	Hỗ trợ xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chuyên môn có liên quan đến chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Thalassemia			

THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG
THỦ TƯỚNG

3	<i>Hợp phần 3: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ-trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tư vong, trẻ em, nâng cao tâm ý, thề lực người dân tộc thiểu số</i>					
a	<i>Nhóm hoạt động 3.1: Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm nâng cao tâm ý, thề lực người dân tộc thiểu số</i>					
	Hoạt động 3.1.1: Cấp phát chẩn sura tài liệu đào tạo về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.					
	Hoạt động 3.1.2: Tập huấn cho cán bộ y tế tuyển sinh về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ mang thai và bà mẹ nuôi con nhỏ.					
	Hoạt động 3.1.3: Tập huấn cán bộ tuyển sinh về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời.					
	Hoạt động 3.1.4: Tập huấn cán bộ y tế tuyển sinh về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho PNMT, bà mẹ và trẻ em.					
	Hoạt động 3.1.5: Tập huấn cán bộ y tế tuyển sinh về quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng, chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em trong tình huống khẩn cấp cấp, thiên tai.					
	Hoạt động 3.1.6: Tập huấn cho cán bộ y tế tuyển huyền, xã, thôn bản về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ mang thai và nuôi con nhỏ, chăm sóc dinh dưỡng trẻ em, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, quản lý suy dinh dưỡng cấp tính.					
	Hoạt động 3.1.7: Cung cấp viên đĩa vi chất cho phụ nữ mang thai.					
	Hoạt động 3.1.8: Cấp phát gói bột/ cháo dinh dưỡng công thức ăn liền cho trẻ suy dinh dưỡng (cán cứ tham vấn và thẩm định dinh dưỡng của Viện Dinh dưỡng Quốc gia)					
	Hoạt động 3.1.10: Quản lý suy dinh dưỡng cấp tại cộng đồng.					
	Hoạt động 3.1.11: Giám sát, theo dõi, đánh giá tiến độ và kết quả triển khai hoạt động 3.1 phòng chống suy dinh dưỡng. Dự kiến:					
b	<i>Nhóm hoạt động 3.2: Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em</i>					
	Hoạt động 3.2.1: Nâng cao năng lực về kiến thức, kỹ năng làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em cho cán bộ y tế để thực hiện các gói dịch vụ can thiệp nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh tại các tỉnh. Dự kiến:					
	Hoạt động 3.2.2: Các gói hỗ trợ bà mẹ, trẻ sơ sinh vùng DBKK tiếp cận tối các dịch vụ chăm sóc bà mẹ và sơ sinh có chất lượng. Dự kiến:					
	Hoạt động 3.2.3: Nâng cao chất lượng thăm dịnh từ vong mẹ, tử vong sơ sinh.					
c	<i>Nhóm hoạt động 3.3 – Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em</i>					
	Hoạt động 3.3.1: Khảo sát xác định mô hình, nội dung, hình thức truyền thông về sức khỏe bà mẹ trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của các dân tộc					
	Hoạt động 3.3.2: Xây dựng mô hình truyền thông tại cộng đồng về sức khỏe bà mẹ trẻ em thông qua già làng, trưởng bản, người có uy tín.					
	Hoạt động 3.3.3: Xây dựng thí điểm Góc truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và sức khỏe bà mẹ trẻ em tại một số trường phổ thông dân tộc nội trú.					

**THỦ TƯỚNG
HỘI NHẬP
DÂN**



Hoạt động 3.4. Phát động và triển khai Tuần Lễ Làm mẹ an toàn tại tuyến cơ sở vào tháng 10 hàng năm;						
Hoạt động 3.5. Phát triển, xây dựng và in các sản phẩm truyền thông phù hợp với đối tượng, nhằm cung cấp thông tin tốc, gồm tờ rơi, áp phích, tranh lật, sách móng....						
Hoạt động 3.6. Phát triển, xây dựng các sản phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, kết hợp với bài cảnh văn hóa của tông dân tộc, bao gồm tin bài, video phô biến kiến thức, phóng sự, trailer quảng bá, bài phát thanh...trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội.						
Hoạt động 3.7. Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp bao gồm cán bộ y tế và ban, ngành, đoàn thể cấp cơ sở về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - Trẻ em. Dự kiến:						
Hoạt động 3.8. Nâng cao năng lực và hỗ trợ hoạt động cho các phóng viên báo chí trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - Trẻ em. Dự kiến:						
4 Hợp phần 4. Theo dõi, giám sát và quản lý dự án						
(1) Giám sát, đánh giá sẽ được thực hiện trong suốt quá trình triển khai dự án thông qua cơ chế bao cáo định kỳ theo tháng, quý, năm trong hệ thống y tế						
(2) Tổ chức đánh giá đầu kỳ, sơ kết giữa Ký năm 2025 và tổng kết cuối Ký năm 2030 về những khó khăn, bất cập trong triển khai thực hiện để kịp thời có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và đánh giá kết quả thực hiện dự án tổng thể						
(3) Tổ chức các cuộc giám sát riêng hoặc lồng ghép:						
III Huyện ...						
1 Xã ...						
2 Xã ...						

Ghi chú:

	Nội dung 2: Xây dựng và khai rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và gìn giữ và phát triển những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em										
2	Hoạt động 1: Phát triển, khai thác, mở rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận và sử dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và tăng thu nhập cho phụ nữ										
	Hoạt động 2: Tăng cường, ứng dụng Công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS...										
	Hoạt động 3: Tích cực rèn luyện nhân rộng mô hình địa chỉ an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nỗ lực nhằm bảo vệ gia đình										
	Hoạt động 4: Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nỗ lực mua bán người										
3	Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị										
	Hoạt động.....										
4	Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng										
	Hoạt động.....										
II	Huyện ...										
1											
2											

Ghi chú: Đề nghị các huyện, các cơ quan cản cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, đổi tượng, các hoạt động của chương trình... để xây dựng nhu cầu kinh phí cho từng hoạt động phù hợp

Biểu 9

ĐẦU TƯ TẠO SINH KẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÓM DÂN TỘC CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN (MĀNG, LA HŪ, LŪ, SI LA)



BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN 9

LA)

Đơn vị tính: Triệu đồng

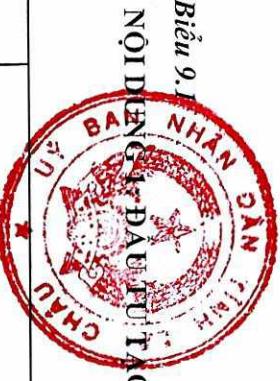
STT	Nội dung thực hiện	Trong đó		Định hướng kinh phí		Ghi chú	
		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	
1	TỔNG CỘNG	3	4	5	6	7	8
I	Nội dung 1: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế - xã hội						
1	Huyện ...						
2	Huyện ...						
II	Nội dung 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN						
1	Huyện ...						
2	Huyện ...						

Biểu 9.I

NỘI DUNG VÀ ĐẦU TƯ TÀO SINH KẾ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHÓM DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI, NHÓM DÂN TỘC CÒN NHIỀU KHÓ

KHẨN (MẢNG, LA HỦ, LÚ, SI LA)

Đơn vị tính: Triệu đồng



STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Khối lượng	Trong đó						Định hướng kinh phí GD 2026 - 2030	Ghi chú	
				Tổng kinh phí GD 2021 - 2025	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Vốn còng	Vốn đầu tư	Vốn SN	Tổng Vốn đầu tư	Vốn SN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
TỔNG CỘNG												
I	Huyện ...											
1	Xã ...											
a	Xây dựng cơ sở hạ tầng các thôn, bản											
b	Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế											
(1)	Đối với các hộ dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù:											
	Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào, nhằm chuyễn đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao và vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm											
	Hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ năng lực sản xuất: Tổ chức lớp tập huấn cho các hộ gia đình về kiến thức sản xuất tại thôn, bản và tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm cho cộng đồng											
	Hỗ trợ xây dựng mô hình, tổ hợp tác liên kết theo chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động phát triển sản xuất khác do cộng đồng để衔接 phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt											
(2)	Đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn											

Chi tiết danh mục theo biểu 9.I.I

b	<p>Lỗi số 01: Khi có yêu cầu tuân thủ quy định theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi đặc biệt, trong trường hợp xác định vật nuôi hoặc cây trồng là tài sản với giá trị cao hoặc cần những tổng kinh phí hỗ trợ/hộ không thay đổi so với hạn mức được giao</p>
c	<p>Hỗ trợ bao tòn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào</p> <p>(1) Sưu tầm các loại hình văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù</p> <p>(2) Tổ chức lớp học tiếng dân tộc theo hình thức truyền khẩu, lớp học truyền dạy văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc tại thôn, bản</p> <p>(3) Khôi phục và bảo tồn nhac cụ, trang phục, nghề truyền thống, lễ hội truyền thống tiêu biêu; cấp trang thiết bị cho nhà sinh hoạt cộng đồng phù hợp với văn hóa truyền thống của từng dân tộc; thành lập và duy trì hoạt động đội văn nghệ thôn, bản</p> <p>(4) Thực hiện các hoạt động thông tin truyền thông với các loại hình phong phú, đa dạng</p>
d	<p>Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù</p> <p>Đối với bà mẹ mang thai: Tổ chức hoạt động tư vấn dinh dưỡng, hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; khám, quản lý thai nghén và chăm sóc y tế đối với phụ nữ mang thai, hỗ trợ phụ nữ mang thai được tầm soát các loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến; hỗ trợ sinh con đúng chính sách dân số và phương tiện di lại cho bà mẹ mang thai</p> <p>Đối với trẻ em dưới 05 tuổi: hỗ trợ trẻ sơ sinh được tầm soát các loại bệnh bẩm sinh phổ biến; điều trị, cung cấp bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi; hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng công thức (com / cháo dinh dưỡng công thức ăn liền) cân đối hợp lý và súta học đường cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập.</p> <p>(3) Xây dựng mô hình nâng cao chất lượng dân số tại thôn, bản tập trung các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù</p>
e	<p>Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở</p>

Hồ sơ duy trì bồi cấp kiến thức: tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập kiến thức, quy trình, tỷ lệ biết chữ, đọc thông, viết thạo, hạn chế lao động							
(1) Tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập kiến thức, quy trình, tỷ lệ biết chữ, đọc thông, viết thạo, hạn chế lao động							
(2) Hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn, nâng cao năng lực và dịch vụ cho người lao động Kế toán kinh doanh, phát triển sinh kế							
(3) Đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ để có đại diện người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù tham gia hệ thống chính trị các cấp phù hợp							
(4) Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cấp thôn, bản về kiến thức quản lý nhà nước, quy trình, kỹ năng tổ chức thực hiện Chương trình, các vấn đề về lập kế hoạch và giám sát cộng đồng							
2 Xã ...							
III Huyện							
1 Xã ...							
2 Xã ...							

Ghi chú:

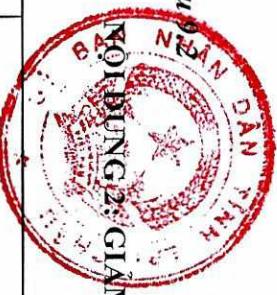
ĐÁNH GIÁ SƠ HẠ TĂNG CÁC THÔN BẢN NHÓM DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI, CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN (MẢNG, LA HỦ, LỤ, SILA)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế (hộ, km, ha, phòng...)	Trong đó				Hiện trạng, sự cần thiết đầu tư ⁽¹⁾	Nội dung, quy mô đầu tư ⁽²⁾	Ghi chú
				Thời gian thực hiện	Dự kiến TMĐT	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương			
1	2	3	4	5	6	7	9	11	12	13
TỔNG CỘNG										
* Giai đoạn 2021-2025										
I Huyện ...										
1	Dự án 1....									
2	Dự án 2....									
* Giai đoạn 2026 - 2030										
I Huyện ...										
1	Dự án 1....									
2	Dự án 2....									

Ghi chú: (1): Đánh giá rõ hiện trạng, tình trạng thiết kế phải đầu tư của từng loại công trình (tình trạng công trình hiện nay, cần phải đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sc... phục vụ nhu cầu cho bao nhiêu hộ,sự cần thiết và sự phù hợp đầu tư cho xã hoặc liên xã, phục vụ nhu cầu cho bao nhiêu hộ,...)

(2) Dự kiến nội dung, quy mô đầu tư cụ thể: đường giao thông dài... km, cấp đường, tưới bao nhiêu ha, nước sinh hoạt bao nhiêu km, bao nhiêu phòng học,....



Biểu 9.2

KỘI ĐỨNG 2: GIẢM THIẾU TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CÂN HUYẾT THÔNG TRONG VÙNG ĐỒNG BẢO DỊTS&MIN

Đơn vị tính: Triệu đồng

(3) <i>Đưa ra và triển khai Mô hình tại các xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôi và hôi nhان cản huyết thống cao. Triển khai nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và nâng cao sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu lão hóa và hôi nhان cản huyết thống trong vùng đồng bao DTT&MKT</i>						
(4) <i>Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện Dự án</i>						
(5) <i>Kiểm tra, đánh giá, sơ, tổng kết việc thực hiện Mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách</i>						
2 Xã ...						
III Huyện						
1 Xã ...						
2 Xã ...						

Ghi chú:



**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ ÁN 10
NG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTT&MN, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỐ
CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**



TIẾU ĐỀ ÁN I: BIỂU DƯƠNG, TÔN VINH ĐIỀN HÌNH TIỀN TIẾN, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN; PHỐ BIỀN, GIÁO DỤC PHÁP

EN HÌNH TIỀN TIẾN, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI LUẬT VÀ TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀC

Đơn vị tính: Triệu đồng

DẦN

		Định kỳ tổ chức (vành đai với cấp huyện và cấp tỉnh; 5 năm/lần đối với cấp Trung ương) các hoạt động tiêu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các diên hình tiên tiến (Giảng đường, trường ban, người có uy tín, cán bộ cốt cán; nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người dân tộc thiểu số,...) trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
		Tổ chức các hội nghị; hội thảo, hoạt động giao giao, học tập kinh nghiệm, gặp mặt, tọa đàm, tăng cường, Miền đồng, tôn vinh điện hình tiên tiến trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội theo khu vực, vùng miền (định kỳ 3 năm/lần tổ chức hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm theo khu vực, vùng miền: miền núi phía Bắc, Duyên hải miền trung, Tây Nguyên, Tây Nam bộ, khu vực biên giới,...)
		Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá hoạt động biểu dương, tôn vinh điện hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số
	Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS	
(1)	Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền	
		Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi (bằng các hình thức phù hợp với vùng miền, địa phương cấp huyện, tỉnh, khu vực và toàn quốc), nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số
		Xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù (bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số), tiêu phẩm, câu chuyện pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng Biên soạn, phát hành tài liệu (tờ gấp, sách bì túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các sản phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số
(2)		Triển tục thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số án phạm báu, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn
		Báo giấy: Phối hợp với một số báo, tạp chí ở Trung ương và địa phương đảm bảo phù hợp tôn chỉ, mục đích; đủ điều kiện, tiêu chí, năng lực để thực hiện
	-	Báo hình:
	+	Các đài phát thanh, truyền hình trung ương hoặc địa phương đủ điều kiện, cơ sở vật chất và có giấy phép báo hình
	+	Hàng ngày, biên tập viên tổng hợp và đọc các tin, bài báo quan trọng, cần thiết, chèn hình ảnh tĩnh lên màn hình; các chương trình ca khúc nhạc truyền thống vùng miền của các dân tộc của Việt Nam. Khán giả chỉ cần bật TV hoặc thiết bị nghe nhìn khác lên là có thể nghe, xem được báo

 (3) Tăng cường thực hiện Quyết định số 1860/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Cấp ra-di-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn biên giới				
(4) Thống tin đối ngoại vùng TTTS Thực hiện Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại.				
Tập huấn kiến thức, nghiệp vụ về thông tin đối ngoại cho cán bộ chủ chốt ở Trung ương và địa phương làm công tác dân tộc (Tổ chức 03 lớp/nam (mỗi miền 01 lớp) cho cán bộ chủ chốt làm công tác dân tộc từ cấp huyện trở lên)				
Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ về thông tin đối ngoại, công tác dân tộc cho cán bộ, công chức khối các cơ quan TW (phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng hoặc trường chính trị ở TW)				
Tổ chức các lớp tập huấn về thông tin đối ngoại, bồi dưỡng kiến thức về tinh đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với các nước trên thế giới, nhất là các nước láng giềng cho cán bộ làm công tác dân tộc, lãnh đạo chủ chốt các xã biên giới, trưởng thôn bản thuộc xã biên giới, của 25 tỉnh, thành phố dọc tuyến biên giới Việt Nam - Lào; Việt Nam - Campuchia; Việt Nam - Trung Quốc (do địa phương tổ chức)				
Phối hợp với đơn vị truyền thông, truyền hình xây dựng và phát sóng trên truyền hình series phim tài liệu giới thiệu, quảng bá con người, tiềm năng, thế mạnh, văn hóa, du lịch, ...; tuyên truyền biển đảo; kêu gọi đầu tư; thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hàng năm sản xuất và phát sóng các loại phim tài liệu, ký sự, phóng sự và dịch ra 4 thứ tiếng (Mông, Khmer, Thái, Ba Na), cụ thể:				
+ 02 tập phim tài liệu, mỗi tập 30 phút: Khẳng định hiệu quả các chính sách của Đảng và Nhà nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ghi nhận những tiếng nói từ cơ sở về việc càn tiếp tục nối dài và bổ sung nguồn lực của xã hội để đầu tư cho sự phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				
+ 20 ký sự, mỗi ký sự 15 phút: Giới thiệu quang bá những nét văn hoá truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số; khẳng định văn hoá đang trở thành nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cở vũng, động viên, khuyễn khích đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng và toàn xã hội cả trong nước và quốc tế chung tay bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số; giới thiệu, quảng bá tiềm năng và sức hấp dẫn của biển đảo Việt Nam; ghi nhận những nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc phát triển kinh tế biển, đảo; kêu gọi đầu tư				
+ 08 phóng sự, mỗi phóng sự 15 phút: Tôn vinh những cá nhân điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, nghệ thuật, quốc phòng, an ninh				



(5)	Phối hợp với dom truyền thông, đài phát thanh Trung ương xây dựng và phát sóng chuyên mục thông tin đối ngoại đặc tuyến biên giới Việt Nam - Lào; Việt Nam - Campuchia; Việt Nam - Trung Quốc								
	- Phối hợp với đơn vị có thẩm quyền xây dựng chuyên trang thông tin đối ngoại về công tác dân tộc; phân bách những luân điệu sai trái của các thế lực thù địch về vấn đề dân tộc bằng tiếng nước ngoài								
	- Hội nghị, hội thảo hoặc giao lưu quốc tế giới thiệu về đất nước VN và thành tựu phát triển KTXH vùng DTTS&MN trong nước và nước ngoài								
	Phối hợp với đơn vị bao va tạp chí sản xuất và phát hành ấn phẩm thông tin đối ngoại và tờ rơi giới thiệu các tiềm năng, thế mạnh, mô hình hay; nét đẹp văn hóa đặc sắc của gia đình, thôn bản, làng xã trong cộng đồng các dân tộc thiểu số và miền núi; phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch về công tác dân tộc bằng tiếng nước ngoài								
(5)	Xây dựng Báo Dân tộc và Phát triển dù năng lực thông tin tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc								
	- Báo in								
	Báo Điện tử Dân tộc và Phát triển (Cơ quan ngôn luận của Ủy ban Dân tộc, Diễn đàn của đồng bào các dân tộc Việt Nam trên môi trường internet)								
	Xây dựng cơ sở vật chất để phục vụ hình Tòa soạn hội tụ								
(6)	Tuyên truyền, vận động nhân dân vùng đồng bào DTTS & MN, biên giới chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh								
	Tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị quân đội với các cơ quan khác trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ở vùng đồng bào DTTS & MN, biên giới								
	Điều tra, khảo sát và tham khảo, rút kinh nghiệm công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ở vùng đồng bào DTTS & MN, biên giới								
	Tổ chức triển khai thực hiện đa dạng, phù hợp, hiệu quả các hình thức tuyên truyền, vận động cho nhân dân ở vùng đồng bào DTTS & MN, biên giới								
	Tăng cường, nâng cao nguồn lực cho công tác tuyên truyền, vận động								
	- Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng								
III	Huyện								
	1	Hoạt động 1...							
	2	Hoạt động 2...							

Ghi chú: Đề nghị các huyện, các cơ quan cần cù vào tình hình thực tế tại địa phương, đổi tượng, các hoạt động của chương trình... để xây dựng nhu cầu kinh phí cho từng hoạt động phù hợp



**PHÒNG KHÁM
TRUNG TÂM Y TẾ THÔNG TIN**

卷之三

Đơn vị tính: Triệu đồng

-	Máy thu FM để thu chương trình của đài cấp trên phát qua sóng FM) 01 Mixer, 02 Micro 01-Bbox, Kênh phát trực tuyến cấp xã			
(2)	để đảm bảo			
-	Hệ thống họp trực tuyến cần có khả năng hoạt động ổn định với độ sẵn sàng cao nhằm			
	đảm bảo chất lượng tốt yêu cầu sử dụng của đơn vị			
	+ Hệ thống phải thiết kế hệ thống với các giải pháp về sản phẩm có công nghệ hiện			
	đại của các hãng lớn có tên tuổi và uy tín trong lĩnh vực CNTT-TT, hội nghị truyền			
	- hình như Cisco, Polycom, LifeSize, Radvision, Video... nhằm mục đích ứng dụng			
	hiệu quả đối với mô hình hoạt động của đơn vị			
	Các hệ thống thiết bị, ứng dụng, dịch vụ tuân thủ các quy định chặt chẽ về chuẩn hóa,			
	tính mượt, khả năng đáp ứng cũng như các yêu cầu của các phần mềm nền của hệ thống,			
	để đảm bảo được hiệu năng, độ ổn định và nâng cấp hoặc mở rộng trong tương lai khi			
	cần thiết của toàn bộ hệ thống			
	Hệ thống sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ, các dịch vụ hệ			
	thống của mạng (trong đó có dịch vụ hội nghị trực tuyến), hạ tầng kỹ thuật mạng			
	thông tin điện tử của Chính phủ, máy tính nội bộ của Ủy ban để thiết lập hệ thống			
-	Hệ thống phải được bảo mật bằng giải pháp, thiết bị của Ban Cơ yếu Chính phủ			
-	Hệ thống sử dụng công nghệ HNTH đảm bảo tính mượt rộng và tiết kiệm chi phí và đáp			
	ứng các tính năng sau:			
+	Hệ thống phải tích hợp hình ảnh và âm thanh hoàn hảo			
+	Chất lượng hình ảnh đạt chuẩn HD đến FullHD			
	Hệ thống có khả năng hoạt động liên tục, thông tin liên lạc thông suốt, đảm bảo việc			
+ hop, hiệp đồng giữa các đơn vị thuận lợi, luôn trong tình trạng sẵn sàng				
+ Hiệu suất khai thác tối đa, hạn chế lỗi xảy ra				
+ Hệ thống cần tích hợp trong suốt với các thiết bị phản ứng hiện có. Cho phép tích				
+ hợp với các thiết bị cơ yếu để đảm bảo tính bảo mật, an ninh của phiên họp				
+ Hỗ trợ quản lý và thiết lập phiên họp dễ dàng, không mất nhiều thời gian và chi phí				
	cho việc khai thác sử dụng			
(3)	Chợ sỉ sản phẩm trực tuyến vung DTT&MN tích hợp trên nền tảng LGSP của Ủy ban			
	Dân tộc			
			
2	Xã ...			
III	Huyện ...			
1	Xã ...			
2	Xã ...			

Ghi chú:



THÊU DỤ ÁN 3: KIỂM TRA, GIÁM SÁ, ĐÁNH GIÁ, VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Trong đó									Đơn vị tính: Triệu đồng
			Tổng kinh phí GD 2021 - 2025	Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)	Ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp)	Định mức	Số lượng	Tổng số	Định mức	Số lượng	Tổng số	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
I	TỔNG CỘNG											
I	Huyện ...											
1	Xã ...											
(1)	Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiêu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;											
(2)	Huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng về các hoạt động của Chương trình											
(3)	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các dự án, tiêu dự án định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết)											
(4)	Tổ chức Chỉ đạo điểm thực hiện Chương trình trên địa bàn các tỉnh, huyện, xã được lựa chọn											
2	Xã ...											
III	Huyện ...											
1	Xã ...											
2	Xã ...											